TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 16/09/2019
"V/v: Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **DƯƠNG VĂN VŨ**

Các Hội thẩm nhân dân:

01/ Ông **NGUYỄN HOÀNG**

02/ Ông **LÊ VĂN HIỂN**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **NGUYỄN THỊ NGA** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương*** *tham gia phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ KIM NGÂN** – Kiểm sát viên.

Ngày 16/09/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương – tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2019/TLST – HNGĐ ngày 22/01/2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình: *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXX – HNGĐ ngày 05/08/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST – HNGĐ ngày 22/08/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số nhà 687 – Xóm 3 – NH – KR – Đ – Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh **Hồ G**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số nhà 687 – Xóm 3 – NH – KR – Đ – Lâm Đồng.

(Chị Phạm Thị N có mặt, anh Hồ G vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2018, bản tự khai ngày 22/01/2019 và lời khai tại phiên tòa – nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày: Chị Phạm Thị N và anh Hồ G tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã KR – Đ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 51 Quyển số 01/2010 ngày 15/06/2010, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn đôi bên chung sống với nhau tại thôn NH, KR, Đ, Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống giữa đôi bên tN xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do đôi bên bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được với

nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày, từ đó dẫn đến đôi bên có lời qua tiếng lại, đánh đập và xúc phạm lẫn nhau, nhiều lần như thế khiến chị Phạm Thị N không thể chịu đựng được. Bên cạnh đó anh Hồ G không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo xây dựng kinh tế gia đình, còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Nay G cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa chị Phạm Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Hồ G.

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị N xác nhận trong quá trình chung sống giữa chị và anh Hồ G có 02 con chung là các cháu Hồ Phúc Gia Đ, sinh ngày 29/04/2010 và Hồ Phúc Trường T, sinh ngày 24/08/2015, hiện nay các cháu đang sống chung với chị N và anh G. Nguyện vọng của chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Phạm Thị N không yêu cầu nên không đề cập đến.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Hồ G đều vắng mặt. Đồng thời, vào ngày 25/04/2019 chị Phạm Thị N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Hồ G.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị N, cho chị Phạm Thị N và anh Hồ G được ly hôn với nhau; Về con chung: giao 02 con chung Hồ Phúc Gia Đ, sinh ngày 29/04/2010 và Hồ Phúc Trường T, sinh ngày 24/08/2015 cho chị Phạm Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án *"Xin ly hôn"* giữa nguyên đơn chị Phạm Thị N và bị đơn anh Hồ G. Anh Hồ G có nơi cư trú tại Số nhà 687 – Xóm 3 – NH – KR – Đ – Lâm Đồng, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Việc bị đơn anh Hồ G vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ

Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho anh Hồ G là đủ.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị N và anh Hồ G tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân xã KR – Đ và theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51 Quyển số 01/2010 ngày 15/06/2010. Trong quá trình chung sống giữa đôi bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được với nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày, từ đó dẫn đến đôi bên có lời qua tiếng lại, đánh đập và xúc phạm lẫn nhau, nhiều lần như thế khiến chị Phạm Thị N không thể chịu đựng được. Bên cạnh đó anh Hồ G không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo xây dựng kinh tế gia đình, còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa chị Phạm Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Hồ G.

Phía anh Hồ G vắng mặt nhưng trong quá trình Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh G nhưng anh G đều không đến, không hợp tác, không có thiện chí mong muốn đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị N vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Hồ G. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa đôi bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo để hai bên về chung sống lại cũng không hạnh phúc. Nên cho hai bên được ly hôn là phù hợp với thực tế và phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Hồ Phúc Gia Đ, sinh ngày 29/04/2010 và Hồ Phúc Trường T, sinh ngày 24/08/2015.

Quá trình làm việc và hòa giải tại Tòa án, đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Hồ G đến để làm việc nhưng anh G không hợp tác cũng không có thiện chí mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Để ổn định cuộc sống của cháu, đảm bảo cho các cháu phát triển về mặt tâm sinh lý cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy giao 02 con chung Hồ Phúc Gia Đ, sinh ngày 29/04/2010 và Hồ Phúc Trường T, sinh ngày 24/08/2015 cho chị Phạm Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hồ G không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị N vẫn không yêu cầu nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Anh Hồ G không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; Các Điều 175, 177, 179, 219, 220, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị N.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Hồ G.

Về con chung: Giao 02 con chung Hồ Phúc Gia Đ, sinh ngày 29/04/2010 và Hồ Phúc Trường T, sinh ngày 24/08/2015 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Hồ G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Buộc chị Phạm Thị N phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, căn cứ vào Biên lai thu tiền số 0011183 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, chị Phạm Thị N đã nộp đủ. Anh Hồ G không phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014".

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS;
- THA;
- Các ĐS;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Vũ